

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN IA GRAI  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 21/2020/HS-ST  
Ngày 25 - 8 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI**

***- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Như Quang.

2. Ông RChâm Đương.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thái Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Sỹ Hào - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2020/HSST ngày 22 tháng 5 năm 2020 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Vi Văn B; sinh ngày 10 tháng 02 năm 1986 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm T, xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm nông; học vấn: 5/12; con ông Vi Văn T, sinh năm 1959 và bà Lô Thị T, sinh năm 1962; có vợ là bà Hà Thị D, sinh năm 1996, nghề nghiệp: Làm nông; Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2016, hiện vợ và con đang sinh sống tại Xóm T, xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An. Tiền án, tiền sự: Không.

Từ ngày 25 tháng 2 năm 2020 bị bắt theo Quyết Đ truy nã và bị tạm giữ, tạm giam đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đình P; sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn I, xã D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Ban quản lý rừng phong hộ huyện Ia Grai. Người đại diện là ông Lê Tiến H, chức vụ: Trưởng Ban. Vắng mặt

- Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn B: Ông Ngô Đức N – Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai; địa chỉ: Số A, đường L, T phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình P (sinh năm 1980) và Phùng Thị T (sinh năm 1979) sống với nhau như vợ chồng (không đăng ký kết hôn) ở làng B, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai là người hay đi thu mua nông sản (Điêu, Mỳ) ở khu vực các làng đồng bào, trong khi làm thì có thuê Vi Văn B và đối tượng tên Đ (hiện chưa xác Đ được nhân thân lai lịch) cùng đi làm cho P, T. Đến khoảng cuối tháng 02, đầu tháng 3 năm 2017 thì P dẫn B và Đ cùng vào khu vực bờ sông Pô Cô thuộc xã I, huyện Đ để thu hoạch mỳ. Khi vào làm thì thấy có Công ty TMCP T làm bãi thu mua gỗ, nên P đã nói với B và Đ là sẽ về mua máy cưa (loại máy cưa xăng) và xe máy (loại xe độ chế) để vào đi mua gỗ ở rẫy của người dân tộc về bán kiếm lời, thì B và Đ nhất trí. Lúc đó B nói để gọi thằng em ngoài quê cùng vào làm, nên B đã gọi điện về cho Lô Xuân T (sinh năm 1993 ở T, Nghệ An) rủ vào Gia Lai làm thuê, T nhất trí nên đầu tháng 3 năm 2017 (không nhớ ngày cụ thể) T đã bắt xe đò theo chỉ dẫn của B để vào Gia Lai và đến nhà P, T ở làng B, xã I, huyện Đ ở được 02 ngày, thì T xin cho T đi làm bốc vác mỳ ở khu vực cửa khẩu L và ở lại đó.

Đối với P, B, Đ sau khi mua máy cưa và xe máy vào để đi mua gỗ, nhưng nghe nói công ty dừng không mua, nên P và B về nhà P, còn Đ ở lại trông lán, đến ngày 17/3/2017 thì cả hai quay vào lán thì nghe Đ nói trong rừng có nhiều gỗ, tao đã cắt được 04-05 cây rồi, anh em mình vào cắt tiếp, thì P và B nhất trí và đi xem bãi cắt gỗ thì thấy có 04-05 cây đã bị cắt đổ, lúc này cả 3 thống nhất đi về để hôm sau vào làm tiếp. Sáng ngày 18/3/2017 thì B nói để đi chở T vào cùng làm, nên B lấy xe máy chạy đi cửa khẩu L chở T, trên đường đi T hỏi làm gì, thì B nói đi làm gỗ cho Công ty nên T nhất trí. Khi đến lán thì tất cả ngồi chơi và nói sẽ đi làm gỗ bán cho Công ty được bao nhiêu thì chia đều cho nhau. Đến trưa ngày 18/3/2017 thì T đi xe máy hiệu Yamaha Sirius biển số 81U1-143.46 đưa đồ ăn vào nên tất cả cùng nấu ăn, sau khi ăn xong P nói T chở T đi vào nơi làm, nên T lấy xe chở T chạy theo P, B, Đ, khi đến bờ sông thì dừng lại, P nói T để xe máy lại còn T thì ra đường bắt xe về nhà. Lúc này là khoảng 16 giờ cùng ngày, P, B, Đ, T cùng đi vào nơi cắt gỗ, đến nơi P, B, Đ thay nhau cắt cây gỗ và sẻ T khúc, còn T thì dọn dẹp và dọn đường ra đến bờ sông để vận chuyển gỗ ra bờ sông. Khoảng 20 giờ cùng ngày thì cắt xong, lúc này T phụ bốc gỗ lên xe máy để B và Đ chở ra bờ sông, rồi T đi theo ra để canh gác. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, lúc này đã chở ra bờ sông được 08 khúc gỗ. Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 19/3/2017 thì bị lực lượng Biên phòng I và cán bộ Ban Quản lý rừng phòng hộ I phát hiện, tất cả bỏ chạy, còn T thì bị bắt giữ. Thu giữ tại hiện trường (gần bờ sông) 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 81U1-143.46; 01 điện thoại Nokia màu xanh đã cũ; 01 cái Ban lan kéo gỗ và 08 lóng gỗ Bằng lăng tròn.

Đến ngày 17/4/2017 thì P ra Công an huyện Ia Grai đầu thú. Vi Văn B sau khi phạm tội đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra lệnh truy nã và hiện nay đã bị bắt.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường xác Đ: Địa điểm nơi các bị can khai thác gỗ trái phép là Lô 2, Khoảnh 9, Tiểu khu 365, lâm phần Ban Quản lý rừng phòng hộ I (thuộc địa phận xã C, huyện G, Gia Lai), bản đồ theo Quyết Đ số 693/QĐ-UBND ngày 03/12/2014 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt kết quả kiểm tra rừng năm 2014. Địa phận rừng bị khai thác tại vị trí tọa độ trung tâm (hệ tọa độ VN2000): OX 0387601- OY 1534855 thuộc quy hoạch rừng phòng hộ.

Tại hiện trường có tổng cộng 17 gốc cây bị chặt hạ, chủng loại Bằng lăng (nhóm 3), mùn cưa nằm dưới gốc cây còn mới, thân cây nằm ngổn ngang, một số còn nguyên thân, một số đã bị cắt khúc, một số cây chỉ còn lại gốc, không có thân cây tại hiện trường. Cách khu vực rừng bị khai thác 500 mét, tại tọa độ OX 0387234 - OY 1534124 có một số khúc gỗ đã tập kết ở bờ sông P. Qua kiểm tra do đếm xác Đ tại hiện trường có 48 khúc gỗ với tổng khối lượng là 18,493 m<sup>3</sup>, trong đó tại khu vực khai thác có 40 khúc với khối lượng 16,607 m<sup>3</sup> (gỗ tròn 16,207 m<sup>3</sup>, gỗ xẻ 0,400 m<sup>3</sup>), tại khu vực bờ sông có 08 khúc gỗ với khối lượng 1,886 m<sup>3</sup> (gỗ tròn 1,626 m<sup>3</sup>, gỗ xẻ 0,260 m<sup>3</sup>).

Qua tính toán khối lượng 17 cây bị chặt hạ xác Đ gỗ thiệt hại: có 08 cây bị chặt hạ còn nguyên thân tại hiện trường được xác Đ là 12,409 m<sup>3</sup> gỗ tròn và 09 cây bị chặt hạ không còn nguyên thân tại hiện trường được xác Đ là 11,308 m<sup>3</sup> gỗ tròn. Như vậy, tổng khối lượng gỗ bị thiệt hại xác Đ là 23,717 m<sup>3</sup> gỗ tròn.

Căn cứ Kết luận số 23/KL-TS ngày 13/6/2017 của Hội đồng Đ giá trong tố tụng hình sự huyện Ia Grai xác Đ giá trị thiệt hại T tiền là 57.874.462đ (năm mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi bốn nghìn bốn trăm sáu mươi hai đồng).

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKS, ngày 21 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Vi Văn B về tội “*Vi phạm các quy Đ về khai thác và bảo vệ rừng*” quy Đ tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Bị cáo Vi Văn B về tội “*Vi phạm các quy Đ về khai thác và bảo vệ rừng*” và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự (năm 1999); điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vi Văn B 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 25/02/2020. Tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết theo bản án số 03/2018/HS-ST ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Hiện nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu về phần dân sự.

- Ý kiến của các bị cáo Vi Văn B: Thừa nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ý kiến của Người bào chữa: Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Trong vụ án còn nhiều người khác đã được xử phạt và cho hưởng án treo. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, khoan hồng đối với bị cáo.

### **NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn B khai nhận: Do đời sống kinh tế tại quê nhà của bị cáo gặp nhiều khó khăn nên khi nghe Nguyễn Đình P gọi vào làm thuê cho P, bị cáo đã đồng ý. Việc làm thuê ban đầu là thu mua, bốc vác nông sản (Mỳ, hạt điều). Khi không thu mua được nông sản, được thuê cắt cây, khai thác gỗ trong rừng với giá 500.000đ/m<sup>3</sup>, bị cáo đã đồng ý mặc dù biết là vi phạm pháp luật.

Bị cáo thừa nhận có tham gia cưa cắt một số cây gỗ bằng lạng như bản Cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận có tham gia khai thác trái phép 23,17 m<sup>3</sup> gỗ tròn cùng với những người khác trong vụ án. Phần bị cáo cắt được 8 khúc gỗ, có khối lượng khoảng 4m<sup>3</sup>. Trong lúc khai thác thì đã bị phát hiện, vây bắt nên bị cáo chưa được hưởng lợi gì, bị cáo nhận tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Nguyễn Đình P có lời khai thừa nhận có thuê Vi Văn B vào làm thuê cho P. Lúc thuê là làm công việc giúp thu mua nông sản, sau đó thấy có thể khai thác gỗ hợp pháp bán cho công ty TMCP T nên đã thuê B cưa, cắt cây rừng để bán. Do sau đó công ty TMCP T không còn được khai thác nên P đã cùng B tự khai thác trái phép cây rừng để bán, hưởng lợi nhưng việc khai thác đã bị phát hiện và bắt giữ.

Đối chiếu lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa cùng các chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường thấy phù hợp.

Xác Đ bị cáo Vi Văn B có tội, tội danh bị cáo đã phạm là tội “*Vi phạm các quy Đ về khai thác và bảo vệ rừng*” được quy Đ tại Điều 175 của Bộ luật Hình sự (năm 1999). Do số lượng gỗ mà bị cáo tham gia khai thác trái phép là 23,17 m<sup>3</sup> gỗ tròn (loại cây Bằng lăng) nên đã phạm vào điểm a khoản 1 của điều 175 Bộ luật Hình sự (năm 1999).

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm hại đến tài nguyên rừng vốn được Nhà nước bảo vệ, mà còn tác động xấu, gây ảnh hưởng đến môi trường, sinh thái, đến công tác bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn. Hành vi của bị cáo phải bị xử lý theo quy Đ của pháp luật để răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Vi Văn B được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội T khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả”, “phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, các tình tiết

nêu trên được quy Đ tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xét bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn (hộ cận nghèo) nên được xem xét áp dụng khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét trong vụ án này, bị cáo đóng vai trò thứ yếu, là người làm thuê, hậu quả của việc phạm tội đã bị ngăn chặn, bị cáo chưa hưởng lợi gì từ việc khai thác trái phép cây rừng. Do vậy, cần xem xét, giảm nhẹ đáng kể mức hình phạt để có tác dụng răn đe nhưng cũng nhằm giáo dục, tạo điều kiện để bị cáo sớm T người có ích cho xã hội.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, hành vi, quyết Đ tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên được thực hiện đúng quy Đ của pháp luật.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho các bị cáo là có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về bồi thường dân sự: Phần trách nhiệm bồi thường thiệt hại của các bị cáo đã được giải quyết trong bản án số 03/2018/HS-ST ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu về bồi thường dân sự nên không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy Đ của pháp luật.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT Đ:**

Tuyên bố bị cáo Vi Văn B phạm tội “*Vi phạm các quy Đ về khai thác và bảo vệ rừng*”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự (năm 1999); điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vi Văn B 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2020.

- Căn cứ khoản 5 điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tuyên trả tự do cho bị cáo Vi Văn B ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH: Buộc bị cáo Vi Văn B phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử P thẩm. Thời hạn kháng cáo trên đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa tính từ ngày họ nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Ia Grai;
- Công an huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Lê Văn Hà**